

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 239/2020/DS-ST

Ngày: 25/8/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Phạm Thành Trại**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Y**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm
2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
81/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hồ Kim T** ; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 193 LTK, phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Phước D** ; Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Ấp 4, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2020)

Bị đơn: **Nguyễn Thị H** ; Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp T1, xã LĐ, huyện CT- Tiền Giang.

(*Anh D có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2020 của anh Hồ Kim T và lời trình bày tại
Tòa hôm nay của anh Nguyễn Phước D, người đại diện ủy quyền của anh T:

Vào ngày 16/12/2019, anh Hồ Kim T có cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền
là 200.000.000đồng, có làm giấy cam kết, thỏa thuận đến ngày 13/01/2020 chị H
sẽ trả đủ số tiền trên cho anh T. Đến ngày 13/01/2020 chị H không thực hiện việc
trả nợ như cam kết, anh T liên lạc với chị H nhiều lần nhưng không được. Nay anh
T yêu cầu chị H trả số tiền 200.000.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp
luật, không yêu cầu tính lãi.

Đối với chị Nguyễn Thị H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị H không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T và cũng không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, qua tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Theo lời trình bày của anh T, vào ngày 16/12/2019 anh có cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền là 200.000.000đồng không lãi suất thỏa thuận đến ngày 13/01/2020 chị H sẽ trả đủ cho anh số tiền vay nhưng đến hạn chị H không thực hiện và kéo dài cho đến nay.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa anh Hồ Kim T và chị Nguyễn Thị H thực tế có phát sinh, bởi lẽ khi vay chị H có làm cam kết nợ và được Ủy ban nhân dân xã Long Định chứng thực. Như vậy việc anh T khởi kiện chị H là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét hợp đồng vay giữa anh T và chị H, trong đó chị H là người có lỗi, theo cam kết thì đến ngày 13/01/2020 chị H sẽ trả hết cho anh T số tiền là 200.000.000đồng nhưng đến hạn chị H không thực hiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị H cũng không tham gia hòa giải và cũng không tham dự phiên tòa mặc dù chị H đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án, chứng tỏ chị H không có thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với số nợ của anh T. Vì vậy, việc anh T yêu cầu chị H trả một lần số tiền 200.000.000đồng là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay anh T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 200.000.000đồng chị H đã vay, đây là sự tự nguyện của anh T, sự tự nguyện này là có lợi cho chị H và không gì trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 463, 466 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Kim T.

1/ Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Kim T số tiền là 200.000.000đồng, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải chịu là 10.000.000đồng, hoàn lại cho anh Hồ Kim T 5.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002519 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày anh T yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh